

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B6
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Thống kê ứng dụng(3)	Thực tập chuyên môn(4)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353403023869	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/01/2008	6.4	6.5	6.8	6.6	Trung bình
02	2353403023870	Phan Thị Ngọc	Ánh	26/10/2008	3.9	6.5	6.9	6.2	Trung bình
03	2353403023872	Đặng Thái	Duy	21/11/2008	7.5	6.5	7.3	7.1	Khá
04	2353403023874	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	12/08/2008	7.2	6.5	7.3	7.1	Khá
05	2353403023876	Lê Hữu	Linh	21/05/2008	8.3	6.5	8.0	7.7	Khá
06	2353403023878	Phạm Khải	Minh	01/08/2008	7.7	6.4	7.8	7.4	Khá
07	2353403023880	Phan Thị Kim	Ngân	01/01/2008	7.8	6.5	7.5	7.3	Khá
08	2353403023881	Lê Ngọc	Ngoan	29/01/2008	6.6	6.5	8.0	7.3	Khá
09	2353403023886	Phan Thị	Oanh	28/09/2008	6.8	6.5	7.3	7.0	Khá
10	2353403023887	Võ Thị Trúc	Phương	05/10/2008	6.7	6.5	7.3	7.0	Khá
11	2353403023888	Lê Thị Như	Quỳnh	28/04/2008	6.8	6.5	7.3	7.0	Khá
12	2353403023889	Nguyễn Quốc	Thái	12/10/2008	3.7	6.4	7.8	6.6	Trung bình
13	2353403023890	Trần Thị Bảo	Thì	10/11/2008	0.4	0.0	0.0	0.1	Yếu
14	2353403023891	Huỳnh Hồ Chí	Thiện	28/05/2008	8.2	6.6	6.9	7.1	Khá
15	2353403023892	Nguyễn Văn Bảo	Toàn	09/02/2008	7.2	6.5	7.8	7.3	Khá
16	2353403023893	Trương Thị Hương	Trình	03/05/2008	7.5	6.5	6.8	6.9	Trung bình
17	2353403023894	Dương Thị Cát	Tường	29/10/2008	6.9	6.5	7.5	7.1	Khá
18	2353403023895	Nguyễn Văn	Tỷ	06/12/2008	6.3	6.5	8.0	7.3	Khá
19	2353403023897	Nguyễn Thị Tường	Vy	12/05/2008	6.6	6.5	7.3	6.9	Trung bình
20	2353403023898	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008	6.3	6.5	6.9	6.7	Trung bình
21	2353403023899	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008	6.5	6.5	7.5	7.0	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 07 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái